

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 24-01-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Phú Hoa

Ông Phạm Bá Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2024/TLHS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối phố M, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 3/12; con ông Đoàn Văn H1, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không;

Tiền án:

+ Ngày 16/01/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt ngày 01/9/2019;

+ Ngày 21/6/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp “Tái phạm”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2023;

Nhân thân:

+ Ngày 25/7/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 20/01/2014;

+ Ngày 23/01/2015, bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính

2.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ các loại dao nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác”;

+ Ngày 26/11/2015, bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính 3.500.000 đồng về hành vi “Hủy hoại tài sản”;

Bị cáo bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 13/11/2023, chuyển tạm giam ngày 19/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn M, sinh năm 1975; địa chỉ: Số G T, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm 2000; địa chỉ: K X, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 13/11/2023, Nguyễn Minh H điều khiển xe máy biển số 92AA-007.01 từ phường T đi vòng trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố T nhằm tìm kiếm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi H đi đến trước nhà trọ của ông Nguyễn M (sinh năm 1975) tại Số G đường T, phường A, thành phố T, H nhìn thấy cổng ra vào đang mở, không có người, trong sân có chậu mai nên H có ý định trộm cắp cây mai nói trên của ông M. H dựng xe máy đi bộ lại chỗ chậu mai để tại vị trí bên phải lối đi vào cách cổng 02 mét. H dùng tay phải lắc gốc cây mai còn tay trái giữ cái chậu. Khoảng 30 phút sau, cây mai trong chậu đã bị lỏng gốc, H dùng hai tay kéo cây mai xanh (*chiều cao 1,8 mét; tán cây dạng tròn, rộng 1,5 mét; chu vi gốc 27cm; chiều dài từ gốc cây đến vị trí phân nhánh là 40 cm*) ra khỏi chậu rồi mang đến chỗ dựng xe máy, để cây mai trên yên xe phía sau lưng, tay trái giữ cây mai, tay phải điều khiển xe máy chở cây mai đi. H dự định mang cây mai trộm cắp được đến khu vực G thuộc phường T, thành phố T để cất giấu chờ đến sáng kiếm người bán lấy tiền. Khi H đang điều khiển xe máy biển số 92AA-007.01 chở cây mai vừa trộm được đi trên đường N thuộc phường T, thành phố T thì bị Tổ tuần tra Công an phường T phát hiện, lập biên bản sự việc sau đó chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố T xử lý.

Tang vật tạm giữ:

- 01 xe máy biển số 92AA-007.01

- 01 cây mai xanh chiều cao 1,8 mét; tán cây dạng tròn, rộng 1,5 mét; chu vi gốc 27cm; chiều dài từ gốc cây đến vị trí phân nhánh là 40 cm.

Theo Kết luận định giá Số 110/HĐĐGTS ngày 16/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T xác định: trị giá của cây mai xanh có đặc điểm nêu trên tại thời điểm bị H chiếm đoạt có giá 8.000.000 đồng.

Kết quả test nhanh vào ngày 14/11/2023 xác định việc sử dụng chất ma túy xác định Nguyễn Minh Hải dương t với ma túy loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 14/CT-VKSTK-HS ngày 03/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố.

[2.2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, vật chứng thu giữ, các tài liệu chứng cứ đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thu giữ chứng minh qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Minh H đang có 02 tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*", tại bản án số 03/2017/HSST ngày 16/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "*Tái phạm*", chưa được xóa án tích nhưng bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, cụ thể vào ngày 13/11/2023, tại số nhà G T, thành phố T, bị cáo H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn M 01 cây mai xanh (có chiều cao 1,8m, tán cây dạng tròn, rộng 1,5m, chu vi gốc 27cm, chiều dài từ gốc cây đến vị trí phân nhánh là 40cm) với mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Theo Kết luận định giá tài sản, cây mai trên có giá trị 8.000.000 (*tám triệu*) đồng.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Minh H đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung tăng nặng "*Tái phạm nguy hiểm*", như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Quyền sở hữu tài sản của cá nhân luôn được pháp luật bảo vệ, bị cáo Nguyễn Minh H là người có đủ năng lực nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn tại địa phương, do đó cần áp dụng loại hình phạt, mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi thực hiện để răn đe, giáo dục đồng thời ngăn ngừa chung cho xã hội.

[2.4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự nhưng đã nhiều lần bị xử phạt tù, xử phạt vi phạm hành chính về nhiều loại hành vi trong đó có hành vi chiếm đoạt tài sản, do đó Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[2.5] Về áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[2.6] Về loại hình phạt áp dụng: Hành vi của bị cáo là cố ý, thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo đang có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý gây thương tích” nên Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên không giải quyết.

[4] Xử lý vật chứng trong vụ án: Đối với 01 chiếc xe máy biển số 92AA-007.01 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, qua điều tra xác định chiếc xe đứng tên ông Phạm Văn C (ông C hiện đã chết), chị Nguyễn Thị Minh T1 là người sử dụng chiếc xe khai đã mua lại chiếc xe này cách đây khoảng 3 năm từ một người đàn ông không rõ lai lịch ở N, giấy tờ xe liên quan đã bị cha ruột ông Đoàn Văn H1 đốt cháy, việc bị cáo mượn xe đi trộm cắp tài sản chị T1 không biết nên không xử lý, tuy nhiên do chưa chứng minh được nguồn gốc chiếc xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh xử lý sau.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 13/11/2023).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/01/2024) để Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm. Người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, thành phố;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Quốc Thiện